

Bản án số: 33/2018/HS-PT

Ngày 21-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đồng Chung

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Lê Quốc Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/TLPT-HS ngày 06-02-2018 đối với bị cáo Đoàn Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2017/HS-ST ngày 27-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'lấp.

Bị cáo có kháng cáo: **Đoàn Văn P**, sinh ngày 04-4-1982 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Thợ điện nước; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H và bà Phan Thị L; có vợ là Châu Thị Phương H và 03 con; bị bắt tạm giam từ ngày 07-5-2017 đến ngày 04-8-2017; đang tại ngoại – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2016, anh Đặng Công C vay của Đoàn Văn D số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) hẹn đến mùa thu hoạch điều năm 2017 sẽ trả, hai bên không viết giấy tờ vay, không thỏa thuận cụ thể lãi suất vay. Sau nhiều lần yêu cầu anh C trả nợ nhưng anh C chưa có tiền trả, đến ngày 07-3-2017, D cùng Nguyễn Tuấn V đến nhà anh C để đòi nợ. Tuy nhiên, anh C vẫn xin khất nợ đến ngày 05-5-2017 sẽ trả.

Đến đầu tháng 5-2017, D kể cho anh trai là Đoàn Văn P nghe chuyện anh C nợ tiền D và cho P xem giấy hẹn trả nợ. Đồng thời, D nhờ P đến ngày hẹn thì trực tiếp vào nhà anh C lấy giúp D số tiền anh C nợ. Đến trưa ngày 05-5-2017, P gọi điện thoại gọi cho Nguyễn Tuấn V, Phạm Hồng P đi đòi nợ giúp D. V rủ thêm Lê

Văn L, P rủ thêm Hoàng Kim H cùng đi đòi nợ với P. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, tại nhà P, P nhờ V, P, H và L đi vào nhà anh C đòi nợ thì tất cả đồng ý. P điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade mang BKS: 59M1-239.79 của vợ là chị Châu Thị Phương H chở V, P điều khiển xe mô tô hiệu Mio (hiện nay vẫn không rõ biển kiểm soát) chở L và H cùng đi vào nhà anh C. Khoảng 14 giờ 30 phút thì đến nơi nhưng không có ai ở nhà, một lúc sau thì vợ anh C là chị Bùi Thị P từ ngoài rẫy đi vào nhà gặp nhóm của P. Chị P mời nhóm P vào nhà nói chuyện. Tại đây, P và V nói lại chuyện anh C nợ D và yêu cầu chị P gọi anh C về trả nợ nếu không sẽ lấy tài sản. Chị P nói với P là anh C nợ thì tìm anh C mà đòi, đồng thời cầm chìa khóa đi ra sân định điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Wave RSX mang BKS: 48H1- 024.51 (đây là xe của chị Đặng Thị L cho vợ chồng chị P mượn làm phương tiện đi lại) đi chỗ khác để mặc cho nhóm P ở lại nhà mình. Thấy vậy, P hô lên “giữ chiếc xe lại”. V liền chạy ra giằng lấy chìa khóa xe từ tay chị P. Để ngăn cản không cho V lấy xe, chị P chạy vào thềm nhà lấy 01 con dao tự chế (có đặc điểm: lưỡi dao bằng kim loại dài 70cm, rộng 3,3cm) ra dọa chém V thì P từ trong nhà chạy ra chụp lấy tay chị P và giật mạnh lấy được con dao từ tay chị P rồi cầm dao trên tay trái của mình. Lúc này, V ngồi lên xe mô tô mang BKS: 48H1- 024.51 định chạy đi thì chị P nhảy lên ngồi phía sau yên xe. V quay người lại tát một cái vào mặt chị P rồi dùng tay đẩy chị P té xuống đất. Mặc dù bị té xuống đất nhưng tay chị P vẫn giữ chặt vào tay lái xe (hay còn gọi là ghi đông) không cho V lấy xe. Thấy vậy, P dùng tay phải giật mạnh tay chị P ra khỏi ghi đông để V điều khiển xe mô tô mang BKS: 48H1- 024.51 chạy đi trước. Sau đó, P buông chị P ra rồi lên xe mô tô mang BKS: 59M1- 239.79 chạy theo V. Thấy vậy, P cũng điều khiển xe Mio chở L và H đi về. Trong quá trình V và P lấy xe mô tô từ chị P thì P, H và L không có lời nói, hành động gì giúp sức cho P và V. Khi ra về, P cầm theo con dao của chị P ném xuống bên lề đường cách nhà chị P khoảng 50m. V điều khiển xe mô tô mang BKS: 48H1- 024.51 chạy về nhà P cất giấu. Trong cốp xe có 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị P và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đặng Thị L. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06-5-2017, P điện thoại cho V mang chiếc xe mô tô mang BKS: 48H1- 024.51 từ nhà P lên Công an xã Q, huyện Đ. V mang xe lên Công an xã Q để rồi bỏ trốn cho đến nay. Sau khi nhận được tin báo, ngày 07-5-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp đã bắt khẩn cấp Đoàn Văn P.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 152/TgT ngày 05-07-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: Chị P thương tích 0%.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 15-5-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đắk R'lấp thể hiện: Trị giá chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Wave RSX mang biển kiểm soát: 48H1- 024.51 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.400.000đ (*Mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2017/HS-ST ngày 27-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn P phạm tội “*Cướp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn P 04 (*Bốn*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-05-2017 đến 04-08-2017.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 10-01-2018, bị cáo Đoàn Văn P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị xem xét lại tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận phạm tội “*Cướp tài sản*” mà cho rằng bị cáo phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, mong Hội đồng xét xử xem xét về tội danh và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm và kết luận: Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp kết án bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, quyết định xử phạt bị cáo 04 năm tù là phù hợp, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt.

Bị cáo không bào chữa gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Thời điểm bị cáo đến nhà anh C đòi nợ, khi đó không có ai ở nhà, khi chị P về nhà thì hai bên đã trao đổi và yêu cầu về việc trả nợ nếu không trả được tiền thì phải giao tài sản tương đương theo như thỏa thuận trong giấy nợ giữa anh D với anh C. Tuy nhiên, chị P không gọi anh C về và thách thức “*anh C nợ thì tìm anh C mà đòi*”, đồng thời ra sân để điều khiển xe mô tô bỏ đi. Thấy vậy,

P hô lên “*giữ xe lại*” thì V chạy ra lấy chìa khóa xe của chị P. Lúc này, chị P vào trong nhà lấy con dao tự chế ra dọa chém V thì P chạy đến giật dao bỏ ra vị trí cách xa nơi chị P đang đứng, chị P tiếp tục ngồi lên yên xe mô tô. Trước sự phản ứng mạnh mẽ của chị P, V đã tát chị P một cái làm chị P ngã, song chị P vẫn bám vào phần đầu xe mô tô thì P giật tay chị ra để V điều khiển xe bỏ chạy. Trên đường về nhà P có đến báo với công an viên xã Q về việc đã lấy xe mô tô của chị P. Ngày hôm sau, V mang xe mô tô đến giao nộp cho Công an xã Q rồi bỏ trốn. Như vậy, khi bị cáo P đe dọa sẽ lấy tài sản, trước tương quan lực lượng giữa phía bị cáo có 04 người đàn ông và phía chị P chỉ có một mình nhưng chị P không sợ hãi mà chị P vẫn bình tĩnh chống trả quyết liệt và không giao tài sản. Sau đó, V mới sử dụng vũ lực đối với chị P, đồng thời tại thời điểm này chị P vẫn chưa bị lâm vào tình trạng không thể chống cự được cũng như việc quản lý tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp xét xử bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” là chưa đúng với các tình tiết của vụ án mà phải kết án bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” mới đúng các quy định của pháp luật. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[2]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đoàn Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo Đoàn Văn P.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn P phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-05-2017 đến 04-08-2017.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- TAND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'lấp;
- Bị cáo;
- Lưu: THCT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đỗ Đồng Chung